

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2018

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Huy Trọng.

*Các hội thẩm:* Ông Phạm Hồng Chương và Ông Lê Thanh Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Kim Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc “Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V; sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Tr; sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn L, A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đã bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2018, biên bản lấy lời khai tại hồ sơ, chị Trần Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V kết hôn với anh Nguyễn Minh Tr trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 18/5/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng thời gian 13 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Tr đã bỏ nhà đi từ năm 2009

cho tới nay và không có tin tức gì. Hiện nay anh Tr đi đâu, làm gì gia đình hai bên không biết. Ngày 20/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ đã ban hành Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST tuyên bố ông Nguyễn Minh Tr mất tích. Nay chị V xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có nguyện vọng ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20/9/1997 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2004. Cháu Nguyễn Thị Thùy D là người có thể chất và tâm thần bình thường, hiện nay đã trưởng thành nên chị V không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Tiến Đ chưa đến tuổi trưởng thành và hiện nay đang sống với chị V nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nguyễn Minh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Chị Trần Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Khoản 1, Khoản 3 Điều 81; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Nguyễn Minh Tr.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2004 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về tố tụng:*

Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đương sự là chị Trần Thị V và anh Nguyễn Minh

Tr đều có địa chỉ tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ đã tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật và quyết định mở phiên tòa vào ngày 29/5/2018. Sau khi nhận được quyết định của Tòa án ngày 25/5/2018 chị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị V là chính đáng và phù hợp Khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị V.

*[2]. Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Minh Tr kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đúng pháp luật, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 1996 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị V thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Đến năm 2009, anh Tr đã bỏ nhà ra đi cho tới nay không có tin tức gì. Ngày 20/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ ban hành Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST tuyên bố anh Nguyễn Minh Tr mất tích kể từ ngày 01/01/2010. Nay chị V không còn tình cảm với anh Tr, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr là phù hợp quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

*[3]. Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20/9/1997 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2004.

Cháu Nguyễn Thị Thùy D là người hoàn toàn bình thường, hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi dưỡng.

Cháu Nguyễn Tiến Đ là người chưa thành niên, từ khi bố cháu là anh Nguyễn Minh Tr bỏ nhà ra đi năm 2009, cháu Dũng ở cùng với chị V, chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo các điều kiện về ăn, ở, học tập và các nhu cầu thiết yếu khác cho cháu Đ. Trong khi đó, anh Tr không có liên lạc gì với gia đình cũng như không quan tâm, thăm hỏi, không nuôi dưỡng cháu Đ. Việc cháu Đ ở với mẹ để được nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển lâu dài về sau là hoàn toàn hợp lý. Mặt khác, cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Đ cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Luật Hôn nhân và gia đình.

*[4]. Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Trần Thị V không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

*[5]. Về tài sản và nợ chung:* Chị Trần Thị V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Trần Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Minh Tr có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Khoản 1, Khoản 2 Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Nguyễn Minh Tr.

2. *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2004 cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị V phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền trên chị V đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 005767 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Minh Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết án.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Trọng**